

*
Số -KH/ĐU

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường Bình Phước năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị tổng kết năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban chỉ đạo Trung ương; Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai (nay là Thành ủy Đồng Nai) về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Tỉnh ủy về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026; Kế hoạch số 05-KH/ĐU ngày 27/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn phường Bình Phước; Chương trình số 05-CTr/ĐU ngày 03/12/2025 của Đảng ủy Bình Phước về Chương trình nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên; đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số trong Đảng giai đoạn 2025 – 2030,

Ban Thường vụ Đảng ủy phường Bình Phước ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 như sau:

I- MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu: Số liệu chỉ tiêu được tính đến cuối năm 2026.

1.1. Về phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt từ 60% dân số trở lên.
- Tỷ lệ hộ gia đình có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ 01 Gbps đạt từ 70% trở lên.

1.2. Về phát triển nguồn nhân lực:

- Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/ GRDP $\geq 2\%$ và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

(2) Tỷ lệ cán bộ, công chức phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản 100%.

(4) Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành 100%.

(5) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

(6) Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông $\geq 90\%$.

(7) Cụ thể hóa đề án, kế hoạch của thành phố khuyến khích thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn.

1.3. Phát triển Khoa học, Công nghệ:

(1) Tiếp nhận các Ứng dụng AI, IoT, Big Data... do thành phố triển khai trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân. Phân đầu về phát triển khoa học, công nghệ đạt nhóm khá trong khối cơ quan xã/phường của thành phố.

(2) Triển khai thực hiện Kế hoạch, Đề án của thành phố khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu về khoa học, công nghệ; đầu tư, thành lập mới các tổ chức, doanh nghiệp về khoa học, công nghệ trên địa bàn.

1.4. Phát triển chuyển đổi số:

(1) Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) thuộc nhóm 10 xã/phường dẫn đầu trong cả thành phố, góp phần chỉ số Chuyển đổi số cấp thành phố $\geq 0,8$.

(2) Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa địa phương với thành phố, trung ương và giữa các cấp chính quyền 90%

(3) Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến 100%.

(4) Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc” 100%.

(5) Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa 100%.

(6) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện 100%.

(7) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến 95%.

(8) Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp $\geq 80\%$.

(9) Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử $\geq 90\%$.

(10) Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công $\geq 80\%$.

(11) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công $\geq 80\%$.

(12) Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước 100%.

(13) Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử 100%.

(14) Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử 100%.

(15) Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt $\geq 80\%$.

(16) Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) $\geq 80\%$.

(17) Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số $\geq 50\%$.

(18) Tỷ lệ cán bộ, công chức đảng ủy, chính quyền trên địa bàn phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất $\geq 95\%$.

(19) Quy mô kinh tế số/GRDP 15-17%.

(20) Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị 100%.

(21) Triển khai kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành 80%.

(22) Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử $\geq 95\%$.

(23) Tỷ lệ người dân được định danh số 100%.

(24) Tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở theo Kế hoạch 100%.

(25) Tỷ lệ các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ 100%.

2. Yêu cầu

- Phân công cụ thể trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”; đề cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan được giao chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Tạo sự thay đổi căn bản trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; chuyển đổi từ quản lý dựa trên báo cáo định kỳ sang quản trị dữ liệu được cập nhật theo thời gian thực, bảo đảm tính minh bạch và giải trình cao.

- Sử dụng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW làm công cụ thiết yếu trong chỉ đạo, điều hành hằng ngày để giám sát tiến độ, phát hiện sớm các điểm nghẽn và hỗ trợ ra quyết định kịp thời, hiệu quả.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

Tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và các chương trình, kế hoạch, thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ, Tổ Giúp việc và Chương trình hành động của thành phố, các chương trình, kế hoạch của Đảng ủy phường bảo đảm

tiến độ, chất lượng. Trên cơ sở đó, Đảng ủy xác định một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026, như sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và toàn dân về thực hiện Chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là các nhiệm vụ, chỉ tiêu của kế hoạch này.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của cấp ủy, lãnh đạo, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, đi đầu trong việc thực hiện chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của địa phương, đơn vị mình.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao triển khai thực hiện.

- Các ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội phải tận dụng tối đa cơ hội để thực hiện chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, trong đó chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch theo từng ngành, lĩnh vực để đẩy nhanh tiến trình thực hiện.

2. Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn phường

- Tổ chức triển khai hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, chương trình và các cơ chế, chính sách của Trung ương, của thành phố về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nội dung chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội.

- Huy động nguồn lực thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số, đổi mới sáng tạo trên địa bàn.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng để trở thành lực lượng nòng cốt

tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đồng thời có kế hoạch đào tạo nhân lực ở các lĩnh vực khác phục vụ cho sự phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

- Phối hợp với các nhà đầu tư, doanh nghiệp xây dựng, phát triển hạ tầng bằng rộng chất lượng cao trên toàn địa bàn, bắt đầu từ các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, công viên, ... bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn phường.

- Sẵn sàng triển khai thí điểm những ứng dụng dịch vụ, nền tảng, giải pháp công nghệ mới đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới phục vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

3. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW và các kế hoạch của Trung ương, Chính phủ, Thành ủy, UBND thành phố, Đảng ủy xây dựng kế hoạch chi tiết đến từng đầu việc, phân công cán bộ phụ trách, xác định tiến độ và kết quả đầu ra.

- Tất cả hoạt động chỉ đạo, điều hành đều dựa trên dữ liệu: sử dụng Hệ thống theodoing.dcs.vn để cập nhật, giám sát, cảnh báo tiến độ. Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về độ chính xác và đầy đủ của dữ liệu trên hệ thống.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các chi, đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc nêu cao tinh thần trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu; nhận thức đầy đủ, sâu sắc yêu cầu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng đối với sự phát triển của phường. Quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt và chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ và kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao thuộc phạm vi chức năng quản lý, kịp thời khắc phục tình trạng chậm trễ, trì trệ, bảo đảm không ảnh hưởng đến tiến trình phát triển của thành phố và của đất nước.

2. HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy theo chức năng nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ trọng tâm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để triển khai thực hiện.

3. Giao Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phối hợp UBND phường, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các cơ quan, đơn vị có liên phối hợp tuyên truyền sâu rộng, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo.

4. Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam phường và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai trên toàn phường. Tham mưu cho Đảng ủy phường trong việc chỉ đạo, giải quyết khó khăn, vướng mắc; hướng dẫn, điều phối việc thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Thành ủy. Căn cứ kết quả thực hiện, đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy xem

xét biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời phê bình, xử lý nghiêm đơn vị chậm tiến độ.

Nơi nhận:

- Văn phòng Thành ủy,
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội phường,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các chi, đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Võ Đăng Khoa

